

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BẮC NINH****ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
NĂM HỌC 2024 - 2025****Môn: Lịch sử và Địa lí 8***(Đề kiểm tra có 02 trang)**Thời gian làm bài: 60 phút (không kể thời gian giao đề)****Lưu ý: Học sinh làm bài mỗi phân môn trên giấy riêng.*****I. PHÂN MÔN LỊCH SỬ (6,0 điểm)****1. Trắc nghiệm (2,0 điểm)****Chọn phương án trả lời đúng trong các câu sau:****Câu 1.** Quân Tây Sơn giành được thắng lợi quan trọng nào vào ngày 19/1/1785?

- A. Lật đổ chính quyền chúa Nguyễn.
- B. Lật đổ chính quyền chúa Trịnh.
- C. Đánh tan quân Xiêm xâm lược.
- D. Đánh tan quân Thanh xâm lược.

Câu 2. Sự phát triển của nông nghiệp đã có tác động nào đến xã hội Đảng Trong trong các thế kỷ XVI- XVIII?

- A. Hình thành tầng lớp quan lại.
- B. Hình thành tầng lớp địa chủ lớn.
- C. Bắt đầu hình thành tầng lớp địa chủ.
- D. Bắt đầu phân hóa xã hội.

Câu 3. Về đối ngoại, từ cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, các nước đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ đều

- A. đàn áp phong trào đấu tranh của công nhân, nhân dân lao động.
- B. tập trung mọi nguồn lực của đất nước cho phát triển kinh tế.
- C. cải cách đất nước để tăng cường quyền lực cho giai cấp tư sản.
- D. chạy đua vũ trang, đẩy mạnh xâm lược, khai thác và bóc lột thuộc địa.

Câu 4. Quốc tế thứ nhất được thành lập vào năm nào?

- A. Năm 1848.
- B. Năm 1864.
- C. Năm 1889.
- D. Năm 1919.

Câu 5. Công xã Pa- ri tồn tại trong bao nhiêu ngày?

- A. 70 ngày.
- B. 71 ngày.
- C. 72 ngày.
- D. 73 ngày.

Câu 6. Ngày 01/05 trở thành ngày Quốc tế Lao động từ năm nào?

- A. Năm 1886.
- B. Năm 1889.
- C. Năm 1914.
- D. Năm 1945.

Câu 7. Đến cuối thế kỉ XIX, quốc gia nào có hệ thống thuộc địa lớn thứ hai thế giới?

- A. Mỹ.
- B. Đức.
- C. Pháp.
- D. Anh.

Câu 8. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) kết thúc với thắng lợi thuộc về

- A. khối Hiệp ước.
- B. khối Liên minh.
- C. khối Đồng minh.
- D. khối Phát-xít.

II. Tự luận (4,0 điểm)**Câu 9. (1,5 điểm)**

Nêu những chuyển biến lớn về kinh tế của đế quốc Anh cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.

Câu 10. (2,5 điểm)

Trình bày những nét chính về sự chuyển biến văn hóa ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVIII.

II. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ (4,0 điểm)

1. Trắc nghiệm (1,0 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1. Lãnh thổ nước ta là một khối thống nhất và toàn vẹn, bao gồm

- A. vùng đất, vùng biển và vùng trời.
- B. vùng đất, vùng biển và quần đảo.
- C. vùng đất, đồng bằng và vùng trời.
- D. vùng núi, vùng biển và vùng trời.

Câu 2. Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ địa hình nước ta chịu tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa và con người?

- A. Đồi núi chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích đất liền, nhưng chủ yếu là đồi núi thấp.
- B. Địa hình có hai hướng chính là tây bắc- đông nam và hướng vòng cung.
- C. Trải qua quá trình địa chất lâu dài, phân thành các bậc kế tiếp nhau.
- D. Bị phong hoá mạnh mẽ, nhiều nơi bị xâm thực và xuất hiện đê, đập...

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 3. (1,5 điểm)

Trình bày đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản ở nước ta.

Câu 4. (1,5 điểm)

Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH THÁNG, NĂM TẠI TRẠM KHÍ TƯỢNG LẠNG SƠN VÀ CÀ MAU

Đơn vị : °C

Trạm/tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	TB năm
Lạng Sơn Độ cao 259 m Vĩ độ: 21°50'B	13,1	14,7	18,0	22,3	25,5	26,9	27,1	26,6	25,2	22,3	18,4	14,6	21,3
Cà Mau Độ cao 0,9 m Vĩ độ: 9°11'B	25,6	26,2	27,3	28,5	28,2	27,7	27,4	27,3	27,2	27,0	26,8	26,6	27,1

(Nguồn: Trung tâm thông tin và dữ liệu khí tượng thuỷ văn)

Dựa vào bảng số liệu và kiến thức đã học hãy nhận xét sự khác nhau về chế độ nhiệt (nhiệt độ trung bình năm, nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất, lạnh nhất, biên độ nhiệt độ năm) giữa **Lạng Sơn và Cà Mau**.

----- Hết -----

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BẮC NINH

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: Lịch sử và Địa lí 8

HDC có 02 trang

I. PHÂN MÔN LỊCH SỬ (6,0 điểm)

1. Trắc nghiệm (2,0 điểm): Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	B	D	B	C	B	C	A

2. Tự luận (4,0 điểm)

Câu	Hướng dẫn	Điểm
Câu 9 (1,5 điểm)		
	Những chuyển biến lớn về kinh tế của đế quốc Anh cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX:	
	- Từ vị trí đứng đầu thế giới về công nghiệp, cuối thế kỉ XIX, Anh phát triển chậm lại, tụt xuống vị trí thứ ba, sau Mỹ và Đức.	0,5
	- Anh vẫn là nước dẫn đầu thế giới về xuất khẩu tư bản, thương mại và thuộc địa.	0,5
	- Đầu thế kỉ XX, nhiều công ti độc quyền về công nghiệp và tài chính ra đời...	0,5
Câu 10 (2,5 điểm)		
	Trình bày những nét chính về sự chuyển biến văn hóa ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVIII:	
	- Tư tưởng, tín ngưỡng, tôn giáo: + Nho giáo vẫn được chính quyền phong kiến đề cao trong học tập, thi cử và tuyển chọn quan lại. Phật giáo và Đạo giáo được phục hồi.	0,5
	+ Năm 1533, Công giáo được truyền bá vào nước ta, đến thế kỉ XVIII được lan truyền trong cả nước.	0,25
	+ Tại các làng xã, nhân dân vẫn giữ nếp sinh hoạt truyền thống... thể hiện tinh thần đoàn kết, yêu quê hương, đất nước.	0,25
	- Chữ viết: Cùng với sự truyền bá của Công giáo, chữ Quốc ngữ theo mẫu tự La-tinh cũng được sáng tạo... Loại chữ này dần dần được sử dụng phổ biến vì rất tiện lợi và khoa học.	0,5
	- Văn học: Văn học chữ Hán vẫn chiếm ưu thế, văn học chữ Nôm đã phát triển mạnh hơn trước. Văn học dân gian phát triển với nhiều thể loại...	0,5
	- Nghệ thuật dân gian: Nghệ thuật dân gian phát triển, tiêu biểu là nghệ thuật điêu khắc trong các đình, chùa,... Nghệ thuật sân khấu đa dạng...	0,5

II. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ (4,0 điểm)

1. Trắc nghiệm (1,0 điểm): Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2
Đáp án	A	D

2. Tự luận (3,0 điểm)

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
Câu 3. Trình bày đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản ở nước ta.		1,5
	- Cơ cấu: Khoáng sản nước ta khá phong phú và đa dạng. Trên lãnh thổ Việt Nam đã thăm dò được hơn 60 loại khoáng sản khác nhau như khoáng sản: năng lượng, kim loại, phi kim loại.	0,5
	- Trữ lượng: phần lớn các mỏ khoáng sản ở nước ta có trữ lượng trung	0,5

	<p>bình và nhỏ. Một số mỏ có trữ lượng lớn như: Than, sắt, bô-xít, a-pa-tít, dầu mỏ, khí tự nhiên...</p> <p>- Phân bố: Khoáng sản nước ta phân bố ở nhiều nơi, nhưng tập trung chủ yếu ở miền Bắc, miền Trung và Tây Nguyên.</p>	0,5															
Câu 4. Nhận xét sự khác nhau về chế độ nhiệt (nhiệt độ trung bình năm, nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất, lạnh nhất, biên độ nhiệt độ năm) giữa Lạng Sơn và Cà Mau.		1,5															
	<p>* Nhận xét:</p> <p>Nhìn vào bảng số liệu ta thấy, giữa Lạng Sơn và Cà Mau có sự khác biệt lớn về nhiệt độ:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Đặc điểm</th><th>Lạng Sơn</th><th>Cà Mau</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nhiệt độ trung bình năm</td><td>21,3⁰C</td><td>27,1⁰C</td></tr> <tr> <td>Nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất</td><td>27,1⁰C (tháng 7)</td><td>28,5⁰C (tháng 4)</td></tr> <tr> <td>Nhiệt độ trung bình tháng lạnh nhất</td><td>13,1⁰C (tháng 1)</td><td>25,6⁰C (tháng 1)</td></tr> <tr> <td>Biên độ nhiệt năm</td><td>14,0⁰C</td><td>2,9⁰C</td></tr> </tbody> </table> <p><i>Lưu ý: Học sinh có thể trình bày theo cách khác như: nhiệt độ trung bình năm của Cà Mau cao hơn Lạng Sơn (dẫn chứng)...vẫn cho điểm tối đa.</i></p>	Đặc điểm	Lạng Sơn	Cà Mau	Nhiệt độ trung bình năm	21,3 ⁰ C	27,1 ⁰ C	Nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất	27,1 ⁰ C (tháng 7)	28,5 ⁰ C (tháng 4)	Nhiệt độ trung bình tháng lạnh nhất	13,1 ⁰ C (tháng 1)	25,6 ⁰ C (tháng 1)	Biên độ nhiệt năm	14,0 ⁰ C	2,9 ⁰ C	
Đặc điểm	Lạng Sơn	Cà Mau															
Nhiệt độ trung bình năm	21,3 ⁰ C	27,1 ⁰ C															
Nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất	27,1 ⁰ C (tháng 7)	28,5 ⁰ C (tháng 4)															
Nhiệt độ trung bình tháng lạnh nhất	13,1 ⁰ C (tháng 1)	25,6 ⁰ C (tháng 1)															
Biên độ nhiệt năm	14,0 ⁰ C	2,9 ⁰ C															

-----Hết-----